HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HOÀNG THỊ THÚY HẰNG

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 9310110

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch hội đồng	*Người hướng dẫn khoa học*
PGS.TS. Nguyễn Quốc Thái	**1. TS. Trương Thị Mỹ Nhân**
	2. TS. Hồ Thị Hương Mai

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng**
Học viện Khoa học xã hội
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 2: **PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh**
Học viện Ngân hàng

Phản biện 3: **PGS.TS. Hoàng Văn Hoan**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 15 giờ 00 ngày 17 tháng 09 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thu hút FDI xanh là yêu cầu tất yếu trong tiến trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của quốc gia và địa phương. Tuy nhiên, các lý thuyết nghiên cứu về vốn FDI chưa luận giải đầy đủ bản chất của vốn FDI xanh, tiêu chí nhận diện vốn FDI xanh, chưa tích hợp đầy đủ các động lực mới như rủi ro chuyển đổi khí hậu, định giá carbon, tiêu chuẩn ESG, tài chính xanh và yêu cầu truy xuất phát thải trong chuỗi cung ứng, cơ chế tác động và hệ nhân tố ảnh hưởng đối với FDI xanh; Cơ chế quản lý địa phương quyết định chất lượng xanh của dòng FDI sau khi dự án được lựa chọn, cấp phép và triển khai.

Trong những năm gần đây, thu hút FDI xanh ở Việt Nam đã có chuyển biến tích cực và ngày càng trở thành một hướng ưu tiên trong chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh chung đó, Nghệ An là địa phương có nhiều lợi thế để trở thành điểm đến mới của vốn FDI xanh của khu vực Bắc Trung Bộ. Song, thực tế cho thấy: Tỷ lệ dự án FDI áp dụng công nghệ xanh, tiêu chuẩn môi trường cao còn thấp; Cơ chế sàng lọc, thẩm định dự án chưa tích hợp tiêu chí phát thải, năng lượng, nước và quản trị ESG; Hệ thống dữ liệu đầu tư còn phân tán, thiếu công cụ số để minh bạch thông tin. Khoảng trống này tạo ra độ trễ so với xu thế "xanh - số", làm suy giảm lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI thế hệ mới.

Với những lý do trên, lựa chọn đề tài: **"*Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An*"** có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm làm rõ các khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hệ thống tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút vốn FDI

xanh của chính quyền cấp tỉnh. Trên phương diện thực tiễn, luận án khuyến nghị các giải pháp khả thi nhằm tăng cường thu hút vốn FDI xanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến thu hút vốn FDI xanh, đánh giá những kết quả nghiên cứu đã đạt được, xác định khoảng trống và những vấn đề luận án tập trung giải quyết theo cách tiếp cận quản lý kinh tế cấp tỉnh.

- Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh, bao gồm khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung hoạt động, tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng.

- Phân tích kinh nghiệm thu hút vốn FDI xanh của một số địa phương trong và ngoài nước có đặc điểm tương đồng, từ đó rút ra các bài học cho tỉnh Nghệ An.

- Phân tích thực trạng thu hút vốn FDI xanh tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2018-2024; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

- Đề xuất quan điểm, định hướng, các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường thu hút vốn FDI xanh ở tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi về chủ thể

Phạm vi nghiên cứu xác định chủ thể là chính quyền tỉnh Nghệ An.

3.2.2. Phạm vi về nội dung

Luận án nghiên cứu các hoạt động thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh gồm (i) Tạo lập môi trường đầu tư; (ii) Ban hành và thực thi các chính sách ưu đãi đầu tư trong thẩm quyền được phân cấp; (iii) Tổ chức xúc tiến đầu tư; (iv) Sàng lọc thẩm định dự án, giám sát thực hiện cam kết xanh. Trong đó, vốn FDI xanh được xác định là (i) vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành kinh tế xanh và (ii) vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư vào quy trình công nghệ sản xuất sạch ở những ngành kinh tế truyền thống phát thải cao.

3.2.3. Phạm vi về không gian

Luận án nghiên cứu thu hút vốn FDI xanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3.2.4. Phạm vi về thời gian

Dữ liệu thứ cấp giai đoạn 2018-2024, dữ liệu sơ cấp thu thập năm 2025 (Thời gian thực hiện 3 tháng, từ tháng 4/2025 đến tháng 7/2025), các giải pháp định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Tiếp cận thu hút vốn FDI xanh của tỉnh Nghệ An trên nền tảng lý thuyết lợi thế so sánh, kết hợp với Lý thuyết phát triển bền vững và Lý thuyết chuỗi giá trị toàn cầu và liên kết.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp phương pháp định tính và phương pháp điều tra xã hội học, cụ thể: Phương pháp tổng hợp và phương pháp hệ thống hóa; Phương pháp thống kê mô tả; Phương pháp so sánh; Phương pháp khảo sát dựa trên bảng hỏi; Phương pháp điều tra xã hội học với hai nhóm đối tượng là: (1) Cán bộ thực thi chính sách về thu hút vốn FDI (bao

gồm cả FDI xanh) và chính sách phát triển năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh; (2) Doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh Nghệ An.

Phương pháp chọn mẫu: Đối với cán bộ tỉnh Nghệ An: Số lượng phiếu phát ra 200 phiếu, số phiếu thu về 195 phiếu, số phiếu hợp lệ đưa vào phân tích là 194 phiếu; Đối với các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Số phiếu phát ra 60 phiếu, số phiếu hợp lệ đưa vào phân tích là 58 phiếu.

Các số liệu điều tra xã hội học sau khi thu thập được sẽ được nhập liệu bằng phần mềm CSPro và "làm sạch". Số liệu điều tra được sử dụng phân tích thống kê với phần mềm SPSS 27.

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Nguồn số liệu thứ cấp thu thập từ: (i) Các báo cáo đánh giá thực trạng thu hút, giải ngân và đánh giá hiệu quả của đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam, nhu cầu thu hút vốn FDI của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính (nay là Bộ Tài chính). (ii) Báo cáo đánh giá tác động của FDI đối với môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (iii) Các báo cáo đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI xanh vào Việt Nam và các quốc gia trên thế giới của WB, IMF; (iv) Số liệu từ Sở Kế hoạch - Đầu tư (nay là Sở Tài chính) và các cơ quan liên quan ở Tỉnh Nghệ An; (v) Số liệu thứ cấp tổng hợp được từ nghiên cứu các trường hợp điển hình trong các luận án tiến sĩ, các đề tài khoa học, các sách tham khảo chuyên ngành.

5. Những đóng góp mới của đề tài luận án

5.1. Đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh từ góc độ quản lý kinh tế.

Thứ hai, luận án xây dựng và vận dụng khung phân tích thu hút vốn FDI xanh trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và xác lập mô hình tăng trưởng.

5.2. Đóng góp mới về mặt thực tiễn

Luận án đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thu hút vốn FDI xanh tỉnh Nghệ An, từ đó gắn giải pháp với điều kiện cụ thể của Nghệ An như vị trí chiến lược của vùng Bắc Trung Bộ, yêu cầu phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, lợi thế về năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, logistics, cũng như yêu cầu nâng cao chất lượng thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực và năng lực phối hợp giữa các cơ quan quản lý.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học của luận án

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu bổ sung tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu thu hút vốn FDI xanh từ góc độ quản lý kinh tế cấp tỉnh. Cách tiếp cận của luận án xem xét yêu cầu xanh của dòng vốn trong mối liên hệ với vai trò và hoạt động của chính quyền địa phương. Thay vì tiếp cận thu hút vốn FDI xanh thuần túy dưới góc độ đầu tư quốc tế hay kinh tế môi trường, luận án đặt vấn đề trong khuôn khổ quản lý kinh tế của chính quyền cấp tỉnh, nhấn mạnh vai trò của thể chế, công cụ và năng lực điều hành của chính quyền địa phương trong việc sàng lọc, tổ chức thực thi và giám sát dòng vốn FDI xanh. Gợi mở khung nhìn "quản trị dòng vốn xanh" ở cấp tỉnh, tạo cơ sở để phát triển các mô hình giải thích vai trò của năng lực nhà nước địa phương đối với chất lượng FDI, thay vì chỉ đo lường bằng quy mô vốn và số dự án.

Thứ hai, khung phân tích và kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo và hoạt động đào tạo. Khung phân tích có thể được vận dụng để thiết kế nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu so sánh và phân tích chính sách thu hút vốn FDI xanh ở cấp tỉnh, với sự điều chỉnh theo đặc điểm phát triển, thẩm quyền quản lý và điều kiện dữ liệu của từng địa phương. Trường hợp nghiên cứu tại Nghệ An cũng cung cấp tư liệu cho giảng

dạy, học tập và nghiên cứu về quản lý kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển xanh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Thứ nhất, luận án cung cấp căn cứ tham khảo cho chính quyền tỉnh Nghệ An trong việc rà soát và hoàn thiện hoạt động thu hút vốn FDI xanh. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tham mưu, tổ chức thực hiện có thể sử dụng kết quả nghiên cứu để xem xét những nội dung cần ưu tiên, lựa chọn giải pháp và tăng cường phối hợp trong quản lý. Từ góc độ quản lý kinh tế, luận án đề xuất hệ thống giải pháp và công cụ quản lý thu hút vốn FDI xanh phù hợp với điều kiện Nghệ An, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Các đề xuất của luận án là cơ sở tham khảo khi cụ thể hóa nhiệm vụ, chủ thể thực hiện, lộ trình và nguồn lực triển khai phù hợp với thẩm quyền, điều kiện phát triển của tỉnh và yêu cầu thu hút vốn FDI xanh.

Thứ hai, kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo đối với các địa phương có điều kiện phát triển tương đồng. Những phân tích từ trường hợp Nghệ An có thể hỗ trợ các địa phương xem xét cách tổ chức hoạt động thu hút vốn FDI xanh, nhận diện những vấn đề cần chú trọng trong thực thi và lựa chọn nội dung phù hợp để vận dụng. Việc áp dụng các đề xuất cần gắn với đặc điểm, nguồn lực, thẩm quyền quản lý và căn cứ nhận diện vốn FDI xanh của từng địa phương.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án được trình bày trong 04 chương, 13 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH CẤP TỈNH

Các nghiên cứu về bản chất, đặc điểm và vai trò của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Các nghiên cứu về vốn FDI xanh tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm, tác động của vốn FDI xanh đến tăng trưởng, việc làm, tạo lập môi trường bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế tiêu tốn tài nguyên, năng lượng. Các nghiên cứu tiêu biểu: OECD (2026), BloombergNEF. (2026), Pienknagura, S. (2024), Satoğlu, E. B., & Salmon, J. R. (2024), Lê Trọng Nghĩa (2024), Amendolagine & cs (2023), Y.Zheng (2023), Đào Hoàng Tuấn (2023), Castellani & cs (2022), Dornean, Chiriac và Rusu (2022), V.Amendolagine, R.Lema, , Davide Castellani & cs (2022), R.Rabellotti (2021), Amendolagine, V., Lema, R., & Rabellotti, R. (2021), Golub, S. S., Kauffmann, C., & Yeres, P. (2011)….

Các nghiên cứu về hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

Các nghiên cứu về hoạt động thu hút vốn FDI xanh được hình thành trên nền tảng chuyển dịch tư duy từ thu hút FDI theo quy mô sang thu hút FDI theo chất lượng, trong đó chất lượng không chỉ được đo bằng vốn đăng ký, số dự án, việc làm hay kim ngạch xuất khẩu, mà còn bằng mức độ đóng góp của dự án đối với giảm phát thải, đổi mới công nghệ, sử dụng năng lượng hiệu quả, liên kết chuỗi giá trị xanh và phát triển bền vững. Các nghiên cứu tập trung làm rõ mục tiêu, nguyên tắc, các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn FDI xanh. Các nghiên cứu tiêu biểu: Mahdi Ghodsi

and Armando Rungi (2025), Pienknagura, S. (2024), Jaumotte & cs., (2024), Lê Mai Trang (2023), Phạm Hồng Biên (2023), UNCTAD (2022), OECD (2022), Castellani, Marin, Montresor và Zanfei (2022), Gopalan & Sharipova (2021), Alia AlMazrouie & Haitham Nobanee (2020), Haudi & cs (2020), Rodríguez-Pose & Crescenzi (2008), Sakakibara & Porter (2000), Francesca Micocci, Jeffrey L Furman, Michael E Porter, Scott Stern (2002),...

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.2.1. Những điểm đã được thống nhất có tính kế thừa

Về nội dung:

Thứ nhất, các nghiên cứu thống nhất rằng FDI vẫn là nguồn lực quan trọng đối với các nền kinh tế đang phát triển, nhưng chất lượng FDI mới là vấn đề quyết định trong giai đoạn chuyển đổi xanh.

Thứ hai, các công trình đều nhìn nhận FDI xanh là dòng vốn có mục tiêu môi trường và công nghệ sạch, dù còn khác nhau về cách đo lường.

Thứ ba, vai trò của Nhà nước được thừa nhận rộng rãi.

Thứ tư, các nghiên cứu đều gợi ý cần đánh giá FDI xanh bằng hệ tiêu chí đa chiều.

Về cách tiếp cận

Các công trình liên quan tiếp cận từ đa dạng góc nhìn chuyên ngành kinh tế quốc tế, kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, tài chính doanh nghiệp.

Về phương pháp

Các công trình liên quan chủ yếu sử dụng phương pháp định tính, điều tra xã hội học khi nghiên cứu về FDI xanh, thu hút vốn FDI xanh.

1.2.2. Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, là khoảng trống khái niệm và đo lường.

Thứ hai, là khoảng trống cấp độ phân tích.

Thứ ba, là khoảng trống về chu trình chính sách.

Thứ tư, là khoảng trống về tiêu chí định lượng ở cấp tỉnh.

Thứ năm, là khoảng trống về bối cảnh mới của Nghệ An.

Thứ sáu, là khoảng trống về năng lực hấp thụ và lan tỏa.

1.3. HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

Hướng tiếp cận thứ nhất: xem thu hút vốn FDI xanh gắn với quá trình chuyển đổi xanh, tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững dựa trên lý thuyết về FDI xanh, tăng trưởng xanh và quản trị thích ứng (adaptive governance).

Hướng tiếp cận thứ hai: Tiếp cận thu hút vốn FDI xanh từ góc nhìn của chuyên ngành Quản lý kinh tế, trong đó lấy chính quyền cấp tỉnh làm chủ thể trung tâm, phân tích vai trò "kiến tạo phát triển" của UBND Tỉnh thông qua các chức năng quản lý.

Hướng tiếp cận thứ ba là kết hợp ba lớp tiêu chí: tiêu chí nhận diện FDI xanh, tiêu chí đánh giá kết quả thu hút, tiêu chí đánh giá năng lực chính sách của tỉnh.

Hướng tiếp cận thứ tư là gắn FDI xanh với đặc thù không gian phát triển Nghệ An.

Hướng tiếp cận thứ năm là đưa chuyển đổi số vào quản lý FDI xanh.

Hướng tiếp cận thứ sáu là đặt thu hút FDI xanh trong cạnh tranh liên vùng.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH

2.1.1. Các khái niệm

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Trong phạm vi luận án, FDI xanh được hiểu là hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành kinh tế xanh như năng lượng tái tạo, quản

lý nước chất thải, tái chế… và FDI đầu tư vào quy trình công nghệ xanh của các ngành truyền thống có phát thải cao nhằm mục tiêu giảm ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- *Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh*

Vốn FDI xanh trong luận án được hiểu là một trong những loại vốn FDI, được hình thành trong quá trình đầu tư trực tiếp vào các ngành kinh tế xanh như sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thu gom, xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải; hoặc vào quy trình công nghệ xanh của các ngành truyền thống có phát thải cao nhằm mục tiêu giảm phát thải, giảm ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia kêu gọi đầu tư.

2.1.2. Phân loại vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Theo đối tượng đầu tư

Gồm: (i) vốn FDI đầu tư vào các ngành kinh tế xanh (đầu tư sản xuất và cung ứng hàng hóa, dịch vụ môi trường); (ii) vốn FDI đầu tư đưa quy trình, công nghệ xanh vào những ngành truyền thống (đầu tư chuyển đổi xanh quy trình sản xuất).

Theo lĩnh vực đầu tư

Đây là cách phân loại phổ biến dựa trên sản phẩm hoặc dịch vụ đầu ra của dự án. Có thể phân chia vốn FDI xanh là khoản vốn FDI đầu tư vào sáu ngành sau: Năng lượng sạch và hiệu quả năng lượng, Công nghiệp chế biến, chế tạo xanh, Giao thông vận tải và logistics xanh, Xây dựng công trình xanh và hạ tầng khu công nghiệp sinh thái, Quản lý bền vững tài nguyên nước và kinh tế tuần hoàn chất thải, Nông nghiệp, lâm nghiệp thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.1.3. Đặc điểm của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

- Vốn FDI xanh hướng tới mục tiêu cân bằng giữa 3 trụ cột của phát triển bền vững (kinh tế - xã hội – môi trường).

- Vốn FDI xanh không chỉ phụ thuộc vào ngành kinh tế đã đầu tư mà còn phụ thuộc vào quy trình và công nghệ mà dòng vốn FDI đó mang đến.

- Vốn FDI xanh đầu tư vào ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ xanh và hiệu ứng lan tỏa.

- Vốn FDI xanh nhạy cảm với thể chế xanh của địa phương, được định hình bởi các cam kết khí hậu toàn cầu.

- Quy mô vốn FDI xanh lớn và dài hạn, gắn với tính cam kết dài hạn của nhà đầu tư FDI xanh.

- Vốn FDI xanh có tác động tích cực đến môi trường và cấu trúc của tăng trưởng.

2.1.4. Vai trò của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh đối với phát triển kinh tế xã hội của quốc gia và địa phương

- Bổ sung, tái cấu trúc nguồn vốn và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực địa phương

- Nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh của quốc gia nói chung và địa phương nói riêng

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng xanh và bền vững

- Hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững ở địa phương

- Đổi mới toàn diện mô hình quản lý kinh tế cấp tỉnh

2.2. CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH

2.2.1. Một số khái niệm liên quan về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Khái niệm thu hút vốn FDI xanh

Thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh là hoạt động có chủ đích của chính quyền tỉnh, thành phố trong việc tạo lập môi trường đầu tư, lựa chọn ngành và dự án ưu tiên, tổ chức xúc tiến đầu tư, hỗ trợ thủ tục và đồng hành cùng nhà đầu tư nhằm hấp dẫn và gia tăng các dòng vốn đầu tư

trực tiếp nước ngoài vào: (1) ngành kinh tế xanh; (2) những lĩnh vực, dự án và quá trình sản xuất có hàm lượng công nghệ sạch, hiệu quả sử dụng năng lượng cao, phát thải thấp ở những ngành kinh tế truyền thống nhằm đóng góp tích cực cho mục tiêu tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của địa phương.

2.2.2. Mục tiêu, nguyên tắc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

Mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Thứ nhất, thu hút vốn FDI xanh nhằm tăng quy mô huy động gắn với chuyển dịch cơ cấu đầu tư theo hướng bền vững.

Thứ hai, thu hút vốn FDI xanh nhằm nâng cao chất lượng vốn FDI. Các dự án FDI truyền thống thường có xu hướng chuyển gánh nặng về xử lý các vấn đề môi trường cho chính quyền nước nhận đầu tư, dịch chuyển từ nơi có tiêu chuẩn môi trường cao đến nơi có tiêu chuẩn môi trường thấp, quy định chưa đầy đủ để cắt giảm chi phí tuân thủ.

Thứ ba, thu hút vốn FDI xanh nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa công nghệ xanh và khai thác lợi thế so sánh của địa phương.

Thứ tư, thu hút vốn FDI xanh nhằm giúp địa phương thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Nguyên tắc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

Thứ nhất, thu hút vốn FDI phải đảm bảo thẩm quyền phân cấp thể chế cấp tỉnh.

Thứ hai, thu hút vốn FDI phải đảm bảo nguyên tắc không đánh đổi sinh thái và an sinh xã hội lấy tăng trưởng kinh tế ngắn hạn.

Thứ ba, chuyển đổi thu hút vốn FDI xanh đảm bảo mục tiêu tăng trưởng có chất lượng.

Thứ tư, nguyên tắc lựa chọn dự án dựa trên chất lượng công nghệ và tiêu chuẩn môi trường.

Thứ năm, nguyên tắc đảm bảo tương thích mục tiêu thu hút và mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

Thứ sáu, nguyên tắc bảo đảm năng lực hấp thụ và lan tỏa giá trị xanh

2.2.3. Nội dung thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

Tạo lập môi trường thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh

Ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư trong thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh

Tổ chức xúc tiến đầu tư

Sàng lọc thẩm định dự án, giám sát thực hiện cam kết xanh trong thu hút vốn FDI xanh của chính quyền cấp tỉnh

2.2.4. Tiêu chí đánh giá thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

2.2.4.1. Hệ thống tiêu chí định tính đánh giá thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

(i) Nhóm tiêu chí về thể chế thu hút vốn FDI xanh

(ii) Nhóm tiêu chí về công cụ chính sách và môi trường đầu tư thu hút vốn FDI xanh

(iii) Nhóm tiêu chí về quy trình sàng lọc, lựa chọn và giám sát dự án FDI xanh

(iv) Nhóm tiêu chí về thực hành xanh và vai trò của lãnh đạo

(v) Nhóm tiêu chí về phát triển chuỗi và liên kết hệ sinh thái

2.2.4.2. Hệ thống tiêu chí định lượng đánh giá thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

(i) Nhóm tiêu chí về quy mô và cơ cấu dòng vốn FDI xanh

(ii) Nhóm tiêu chí đánh giá đóng góp kinh tế và hiệu quả hoạt động

(iii) Nhóm tiêu chí đánh giá tác động xã hội và lan tỏa công nghệ

(iv) Nhóm tiêu chí đánh giá tác động đến môi trường

2.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của chính quyền cấp tỉnh

2.2.5.1. Nhân tố chủ quan

- Năng lực của bộ máy quản lý chính quyền cấp tỉnh
- Mức độ ứng dụng công nghệ trong quản lý của chính quyền địa phương
- Định hướng phát triển xanh của địa phương
- Mức độ cải cách thủ tục hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh

2.2.5.2. Nhân tố khách quan

- Lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn FDI xanh của địa phương
- Mức độ hoàn thiện về thể chế thu hút của nước tiếp nhận vốn FDI
- Trình độ phát triển kinh tế của địa phương
- Hội nhập quốc tế

2.3. KINH NGHIỆM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, BÀI HỌC ĐỐI VỚI TỈNH NGHỆ AN

2.3.1. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tại một số địa phương

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn về biến đổi khí hậu và an ninh năng lượng, dòng vốn FDI có sự dịch chuyển mạnh mẽ sang các lĩnh vực kinh tế xanh, năng lượng tái tạo và chuỗi cung ứng bền vững. Các địa phương như Quảng Ninh, Thanh Hóa đã sớm nhận diện xu hướng và có những chiến lược đón đầu làn sóng đầu tư này. Các địa phương nước ngoài như: tỉnh Giang Tô, Trung Quốc, các tỉnh thuộc Hành lang kinh tế phía Đông (EEC - Thái Lan) ưu tiên thu hút vốn FDI xanh trên các lĩnh vực mũi nhọn.

2.3.2. Bài học rút ra cho tỉnh Nghệ An

- Nhất quán định hướng phát triển bền vững, không đánh đổi môi trường để tăng trưởng ngắn hạn.

- Cải cách hành chính dựa trên tư duy quản trị xanh (PGI).

- Phát triển vai trò của các nhà phát triển hạ tầng khu công nghiệp chuyên nghiệp.

- Chuyển dịch trọng tâm các chính sách ưu đãi đầu tư từ ưu đãi thuế đại trà sang hỗ trợ chi phí hạ tầng, đào tạo nhân lực kỹ thuật xanh đồng thời với quyết liệt trong giải phóng mặt bằng.

- Kết hợp hài hòa giữa thu hút vốn FDI xanh và thúc đẩy xanh hóa vốn FDI hiện có.

- Thiết lập bộ tiêu chí sàng lọc định lượng rõ ràng ở khâu thẩm định cấp phép kết hợp với cơ chế giám sát số hóa phát thải hậu cấp phép.

Chương 3
THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN

3.1. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN

3.1.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An

Vị trí địa lý

Nghệ An là địa phương có vị trí trung tâm vùng Bắc Trung Bộ của Việt Nam, là tỉnh có diện tích lớn thứ tư cả nước. Vị trí địa lý tạo điều kiện tự nhiên thuận lợi triển khai năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió… có thể hình thành chuỗi cung ứng năng lượng xanh cũng như đảm bảo an ninh năng lượng cho các KCN công nghệ cao.

Dân số

Nghệ An là tỉnh có dân số đứng thứ 4 cả nước có lợi thế về nguồn lao động dồi dào nhưng cũng là thách thức về giải quyết việc làm cho người lao động.

Tăng trưởng và cơ cấu kinh tế tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Kinh tế tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2024 có xu hướng chuyển dịch phản ánh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng phát triển của Tỉnh.

3.1.2. Thực trạng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2024

Về số lượng dự án, quy mô vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2024

Trong xu hướng thu hút vốn FDI, có sự thay đổi rõ rệt về vốn FDI xanh, số lượng dự án FDI xanh tăng rõ rệt. Tuy nhiên, Nghệ An vẫn còn phụ thuộc lớn vào các dự án xanh đơn lẻ có quy mô thay vì một hệ sinh thái xanh bền vững, cơ chế sàng lọc dự án xanh còn chưa rõ ràng.

Về cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2024

Về lĩnh vực đầu tư, dòng vốn FDI vào Nghệ An tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong đó, các dự án xanh chủ yếu tập trung vào các dự án có quy trình công nghệ cao/công nghệ xanh.

Về đối tác đầu tư, Nghệ An đã thu hút vốn FDI từ 21 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó chủ yếu đến từ các nước Châu Á. Trong đó, các dự án FDI xanh chủ yếu của nhà đầu tư Hồng Kong, tiếp đó là Singapore.

Về giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Tỷ lệ giải ngân vốn FDI xanh còn thấp là tín hiệu cảnh báo nếu không có giải pháp thúc đẩy, vốn FDI xanh sẽ chỉ là trên giấy, gây lãng phí nguồn lực đất đai.

Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh đến tăng trưởng và phát triển kinh tế tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

- Vốn FDI xanh đã trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế Nghệ An

- Các dự án FDI xanh đóng vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng lao động.

- Vốn FDI xanh đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Tác động lan tỏa sang các doanh nghiệp phụ trợ nội địa.

3.2. THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2018 - 2024

3.2.1. Thực trạng tạo lập môi trường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Giai đoạn 2018–2024, Nghệ An tạo lập môi trường thu hút FDI xanh qua quy hoạch hạ tầng khu công nghiệp chuẩn quốc tế (VSIP, WHA), cải cách hành chính và chuyển đổi số. Dù chỉ số quản trị cải thiện, tỉnh vẫn còn điểm nghẽn về logistics, năng lượng tái tạo và xử lý chất thải.

3.2.2. Thực trạng triển khai, cụ thể hóa các chính sách ưu đãi đầu tư xanh ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Giai đoạn 2018–2024, Nghệ An triển khai ưu đãi thuế cùng chính sách hỗ trợ thuê đất, hạ tầng và đào tạo lao động cho FDI xanh. Dù 100% doanh nghiệp khảo sát được hưởng ưu đãi, tỉnh vẫn hạn chế về chất lượng lao động và điều kiện sàng lọc xanh.

3.2.3. Thực trạng tổ chức xúc tiến đầu tư thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Giai đoạn 2018–2024, Nghệ An đẩy mạnh xúc tiến FDI xanh qua kiện toàn bộ máy, hợp tác với VSIP, WHA, phương châm "5 sẵn sàng" và số hóa dữ liệu. Dù vậy, tỉnh vẫn hạn chế về liên kết doanh nghiệp nội địa, dữ liệu chuẩn ESG và đối tác Âu – Mỹ

3.2.4. Sàng lọc, thẩm định dự án và giám sát thực hiện cam kết xanh ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2024

Giai đoạn 2018–2024, Nghệ An sàng lọc dự án FDI theo nguyên tắc "ba không", thẩm định chặt môi trường và phát triển năng lượng sạch. Dù

đa số doanh nghiệp hài lòng, tỉnh vẫn thiếu tiêu chí định lượng, chuỗi cung ứng xanh và nhân lực tay nghề cao.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2018-2024

3.3.1. Thành công

Một là, quy mô dòng vốn FDI bứt phá mạnh mẽ và bước đầu chuyển dịch cơ cấu theo hướng gia tăng các dự án có hàm lượng công nghệ sạch, ít gây ô nhiễm.

Hai là, công tác tạo lập môi trường đầu tư xanh đạt bước đột phá thông qua việc tích hợp định hướng tăng trưởng xanh vào quy hoạch và thu hút các nhà phát triển hạ tầng khu công nghiệp thế hệ mới.

Ba là, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được cụ thể hóa kịp thời và phương thức xúc tiến đầu tư chuyển mạnh sang hướng trọng tâm, đồng hành theo vòng đời dự án.

Bốn là, bước đầu xác lập quan điểm sàng lọc dự án ở đầu vào và duy trì kiểm soát tuân thủ môi trường tại các khu công nghiệp trọng điểm.

3.3.2. Hạn chế

Một là, mức độ cụ thể hóa định hướng xanh trong lựa chọn, hỗ trợ và theo dõi dự án chưa được thể hiện rõ.

Hai là, kết cấu hạ tầng kỹ thuật xanh chưa đồng bộ với tốc độ mở rộng khu công nghiệp và chất lượng môi trường kinh doanh chung chưa ổn định.

Ba là, quy mô vốn FDI xanh thực chất còn khiêm tốn, cơ cấu dự án giữa hai dạng vốn FDI xanh chưa cân đối và mức độ liên kết lan tỏa công nghệ xanh cho doanh nghiệp nội địa còn rất thấp.

Bốn là, công cụ chính sách ưu đãi chưa gắn với điều kiện hiệu suất môi trường và hoạt động xúc tiến đầu tư còn thiếu cơ sở dữ liệu chuyên biệt về “chất lượng xanh”.

3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân chủ quan

- Định hướng xanh chưa được thể hiện đầy đủ thành chuỗi công cụ thực thi. Công tác cụ thể hóa quy hoạch ngành xanh và thiết kế bộ công cụ tiêu chí định lượng, ưu đãi xanh đặc thù của tỉnh còn chậm.

- Năng lực tổ chức thực thi của bộ máy và trình độ chuyên môn về quản trị xanh của đội ngũ cán bộ cấp sở, ngành, địa phương chưa đồng đều. Nên dẫn đến lúng túng trong cả khâu thẩm định công nghệ trước cấp phép lẫn khâu hậu kiểm sau cấp phép.

- Mức độ ứng dụng công nghệ số và liên thông cơ sở dữ liệu trong quản lý đầu tư - môi trường - đất đai còn thấp.

- Nguồn lực tài chính - ngân sách địa phương dành cho đầu tư kết cấu hạ tầng xanh dùng chung còn hạn hẹp.

Nguyên nhân khách quan

- Chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật và sự phát triển của hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ, chuỗi cung ứng nội địa trên địa bàn tỉnh còn ở trình độ thấp.

- Khung thể chế pháp lý về phân loại xanh và thị trường tài chính xanh ở cấp quốc gia mới trong quá trình định hình, chưa đồng bộ.

- Thị trường tài chính xanh tại Việt Nam mới ở giai đoạn sơ khai, các cơ chế về tín chỉ carbon, trái phiếu xanh vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho doanh nghiệp FDI trong việc tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ phát triển bền vững.

- Áp lực cạnh tranh thu hút FDI nói gay gắt giữa các địa phương và chi phí đầu tư chuyển đổi xanh cao trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tỉnh trong nước và các quốc gia trong khu vực tạo ra áp lực đánh đổi chính sách môi trường.

Chương 4
GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN

4.1. BỐI CẢNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Bối cảnh bên ngoài tỉnh Nghệ An

- Siết chặt chuẩn carbon trên thị trường xuất khẩu, tạo áp lực "xanh hóa" chuỗi cung ứng

- Giai đoạn thực thi mạnh cam kết Net Zero, ETS và JETP của Việt Nam. Bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ trung tâm cùng với phát triển kinh tế xã hội nêu trong Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

- Giai đoạn tăng tốc của Chiến lược tăng trưởng xanh và Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài

- Thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung giai đoạn 2026 - 2030.

4.1.2. Bối cảnh bên trong Nghệ An từ 2026 trở đi

- Định hướng chiến lược của tỉnh Nghệ An, trong đó vốn FDI xanh là một yếu tố quan trọng để thực hiện quy hoạch tỉnh, xác lập mô hình tăng trưởng mới

- Những yêu cầu khắt khe trong thu hút FDI để thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh đến 2030

- Mở rộng không gian công nghiệp và nâng cấp hạ tầng logistics

- Chuyển đổi phương thức thu hút vốn FDI: từ "trải thảm" sang "chọn lọc xanh" ảnh hưởng đến thu hút vốn FDI xanh trong thời gian tới.

4.2. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN

4.2.1. Quan điểm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An

NCS đề xuất quan điểm thu hút vốn FDI xanh làm cơ sở đề xuất giải pháp như sau:

Thứ nhất, thu hút vốn FDI xanh phải gắn với lợi thế so sánh xanh và nhất quán với mục tiêu, định hướng phát triển bền vững của tỉnh

Thứ hai, thu hút vốn FDI xanh phải gắn với thể chế môi trường nghiêm ngặt

Thứ ba, thu hút vốn FDI xanh phải được gắn kết hữu cơ với xanh hóa vốn FDI hiện hữu

Thứ tư, thu hút vốn FDI xanh phải gắn với năng lực quản trị của chính quyền cấp tỉnh

Thứ năm, thu hút vốn FDI xanh phải hướng đến lan tỏa giá trị xanh sang khu vực kinh tế tư nhân của địa phương và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

4.2.2. Mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh ở tỉnh Nghệ An

Trên cơ sở các quan điểm trên, NCS đề xuất các mục tiêu thu hút vốn FDI xanh tỉnh Nghệ An sau:

- Tăng quy mô vốn FDI xanh gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu dòng vốn.
- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, hiện đại.
- Nâng cao năng lực công nghệ, năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực địa phương.
- Tăng tỷ lệ liên kết dọc giữa các doanh nghiệp FDI xanh với các doanh nghiệp vệ tinh nội địa.
- Nâng cao năng lực quản trị xanh của chính quyền cấp tỉnh.

4.3. CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI XANH Ở TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG 2045

4.3.1. Phát triển hệ sinh thái xanh và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa

Chính quyền tỉnh cần chuyển từ tư duy thu hút dự án xanh sang tư duy kiến tạo hệ sinh thái xanh, đặt vốn FDI xanh trong cấu trúc liên kết gồm doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp vệ tinh, nhà cung ứng nội địa, khu công nghiệp sinh thái, hạ tầng xử lý môi trường, nguồn nhân lực xanh, dịch vụ tài chính xanh,…

4.3.2. Cải cách thủ tục hành chính liên thông, giảm thiểu bất định thể chế

Chính quyền tỉnh cần gia tăng thứ hạng PCI của tỉnh để cải thiện, củng cố niềm tin của nhà đầu tư; Giảm thời gian và chi phí không chính thức của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điểm đến đầu tư minh bạch, an toàn và hiệu quả; Tăng lợi thế cạnh tranh để thu hút các dự án FDI xanh, công nghệ cao.

4.3.3. Nâng cao năng lực thẩm định, đánh giá tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh

Trên cơ sở bộ tiêu chí chung về thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án vốn FDI đang được hoàn thiện ở cấp quốc gia, UBND tỉnh cần xây dựng, phát triển một bộ tiêu chí thẩm định dành riêng cho các dự án vốn FDI xanh phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

4.3.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực/ngành xanh

Giai đoạn 2025–2030, Nghệ An phát triển nhân lực chất lượng cao cho FDI xanh qua quy hoạch sát nhu cầu, liên kết nhà trường – doanh nghiệp, đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ và thu hút nhân tài. Giải pháp này giúp tăng năng suất, thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

4.3.5. Đổi mới chính sách ưu đãi đầu tư

Theo Luật Đầu tư 2025, Nghệ An cần đổi mới ưu đãi theo hướng chọn lọc chất lượng xanh, gắn với kết quả giảm phát thải và ràng buộc có thời hạn; đồng thời thiết kế theo vùng, kết hợp công cụ tài chính xanh và minh bạch thông tin.

4.3.6. Hoàn thiện công tác xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư

Việc hoàn thiện chiến lược xúc tiến FDI xanh của Nghệ An dựa trên bốn căn cứ: xu hướng đầu tư xanh toàn cầu, định hướng tại Nghị quyết 50-NQ/TW, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030 và thực tiễn địa phương, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

4.4. KIẾN NGHỊ

4.4.1. Kiến nghị đối với Chính phủ

Kiến nghị Chính phủ cụ thể hóa Nghị quyết 50-NQ/TW gắn với tăng trưởng xanh, đồng bộ pháp luật đầu tư, môi trường và lồng ghép chỉ tiêu xanh vào quy hoạch; đồng thời hỗ trợ Nghệ An phát triển hạ tầng, năng lượng sạch, phối hợp liên ngành và vốn xanh.

4.4.2. Kiến nghị đối với Bộ tài chính

Kiến nghị Bộ Tài chính xây dựng gói ưu đãi thuế, thuê đất có điều kiện gắn với kết quả đầu tư xanh; phối hợp bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ địa phương; đẩy mạnh xúc tiến FDI xanh cấp quốc gia và tích hợp dữ liệu của Nghệ An.

4.4.3. Kiến nghị đối với Bộ Nông nghiệp và môi trường

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thống nhất tiêu chí phân loại xanh theo Quyết định 21/2025/QĐ-TTg, số hóa bộ công cụ đánh giá nhanh dự án FDI; đồng thời hỗ trợ Nghệ An kiểm chứng kết quả môi trường và nâng cao năng lực giám sát.

4.4.4. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước hoàn thiện khung pháp lý tín dụng xanh, sớm ban hành danh mục phân loại xanh và hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường; đồng thời phối hợp nghiên cứu nguồn vốn trung, dài hạn và cơ chế chia sẻ rủi ro phù hợp.

4.4.5. Kiến nghị đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng phân hệ dữ liệu quốc gia theo dõi phát thải, năng lượng và chuyển giao công nghệ của dự án FDI xanh; đồng thời thiết kế chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh, kết nối các quỹ cho Nghệ An.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, hệ thống hóa lý luận, phân tích dữ liệu thứ cấp kết hợp khảo sát cán bộ thực thi chính sách và doanh nghiệp FDI, luận án đạt được những kết quả chủ yếu sau:

Thứ nhất, luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của vốn FDI xanh và nội hàm của thu hút vốn FDI xanh tại địa phương. Khung phân tích được xây dựng gồm nội dung thu hút, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng, nhấn mạnh yêu cầu gắn thu hút vốn với chất lượng công nghệ, hiệu quả sử dụng tài nguyên và kết quả môi trường của dự án.

Thứ hai, luận án phân tích thực trạng thu hút vốn FDI xanh tại Nghệ An giai đoạn 2018-2024. Kết quả cho thấy, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, phát triển hạ tầng khu công nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư đã tạo một số điều kiện cho thu hút dự án theo định hướng xanh. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ ra rằng kết quả thu hút vốn FDI xanh của Nghệ An vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, cơ cấu ngành nghề chưa định hình rõ nét theo hướng xanh; mức độ liên kết chuỗi và lan tỏa công nghệ xanh sang khu vực doanh nghiệp nội địa còn yếu.

Thứ ba, luận án đề xuất các giải pháp thu hút vốn FDI xanh ở Nghệ An gắn với yêu cầu chuyển từ tư duy thu hút FDI theo số lượng sang thu hút FDI theo chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Trong đó, trọng tâm là hoàn thiện định hướng, quy hoạch và chính sách thu hút FDI xanh; xây dựng tiêu chí sàng lọc dự án phù hợp với mục tiêu phát triển xanh của tỉnh; nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển hạ tầng kỹ thuật… Đồng thời, luận án cũng đề xuất một số kiến nghị đối với Trung ương nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về đầu tư xanh, phát triển xanh, tài chính xanh và cơ chế phối hợp hỗ trợ địa phương trong thu hút các dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoàng Thị Thúy Hằng, Trương Thị Mỹ Nhân (2024), "Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh của các nước và xu hướng dịch chuyển", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số 14 tháng 07/2024 (880) - Năm thứ 57, tr. 199- 201.
2. Hoàng Thị Thúy Hằng (2025), "Nâng cao chất lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Nghệ An", *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 02 Tháng 03/2025 (845), tr. 172- 174.
3. Hoàng Thị Thúy Hằng (2026), "Tăng cường thu hút FDI vào phát triển công nghiệp xanh tỉnh Nghệ An", *Tạp chí Kinh tế - Tài chính, chuyên trang Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính online*, Số 102 tháng 01/2026. https://nghiencuu.tapchikinhtetai chinh.vn/tang-cuong-thu-hut-fdi-vao-phat-trien-cong-nghiep-xanh-tinh-nghe-an-140101.html
4. Hoàng Thị Thúy Hằng (2026), "Các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI xanh tại tỉnh Nghệ An trong bối cảnh mới", *Tạp chí Kinh tế - Tài chính, chuyên trang Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính online*, Số 103 tháng 01/2026. https://nghiencuu. tapchikinhtetaichinh.vn/cac-yeu-to-anh-huong-den-thu-hut-fdi-xanh-tai-tinh-nghe-an-trong-boi-canh-moi-142951.html
5. Hoàng Thị Thúy Hằng (2026), "Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh mới", *Tạp chí Quản lý nhà nước*, https://www.quanlynhanuoc. vn/2026/01/26/thu-hut-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-xanh-vung-dong-bang-song-hong-trong-boi-canh-moi/
6. Hoàng Thị Thúy Hằng (2026), "Attracting new generation of foreign direct investment in Nghe An", *Vietnam economic finacial review*, Vol 2 issue 1, February, 2026.